

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02/8/2024

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ - TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Xuân

2. Ông Thào Seo Tỏa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

**- Kiểm sát viên:** Ông Ngô Anh Chiến - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai

Ngày 02/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Thụ lý số 43/2024/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị N - sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Thôn Hà T, xã C, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai - vắng mặt (xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Lương Quang K - sinh năm: 1984;

Nơi cư trú: Thôn Hà T, xã C, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai - vắng mặt (đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/4/2024 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Lương Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lương Quang K đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND xã C, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong làm ăn phát triển kinh tế và xây dựng hạnh phúc gia đình, từ đó vợ chồng thường xuyên đánh, cãi, chửi nhau. Từ năm 2023 vợ chồng sống ly thân từ đó tới nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng

không thành. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lương Quang K để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Lương Gia B, sinh ngày 06/11/2016, hiện cháu mạnh khỏe và phát triển bình thường do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Sau ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Lương Quang K: Anh đồng ý với lời khai của chị N về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung cũng như mâu thuẫn gia đình. Tuy nhiên anh cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa tới mức trầm trọng phải ly hôn nên anh muốn đoàn tụ gia đình. Trường hợp phải ly hôn anh có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu B và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử cho chị Lương Thị N được ly hôn anh Lương Quang K; Giao cháu Lương Gia B cho chị Lương Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung; án phí và quyền kháng cáo quyết định theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Lương Thị N làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Lương Quang K và giải quyết trách nhiệm nuôi con; anh K cư trú tại huyện Bắc Hà, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu hợp lệ bị đơn để tham gia phiên Tòa nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do vì thế Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị N và anh Lương Quang K đăng ký kết hôn theo quy định tại xã C, huyện Bắc Hà do đó đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Sau kết hôn vợ chồng hạnh phúc được một thời gian sau đó thường xuyên đánh, cãi, chửi nhau và sống ly thân từ năm 2023 từ đó không quan tâm đến nhau nữa. Chính quyền địa phương cũng xác nhận tình trạng

mâu thuẫn vợ chồng chị N anh K phù hợp với lời khai của anh chị. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần cho chị Lương Thị N được ly hôn anh Lương Quang K là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung dưới 18 tuổi. Quá trình giải quyết vụ án chị N và anh K đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con sau ly hôn và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy chị N và anh K đều có quyền và nghĩa vụ như nhau trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con. Tuy nhiên cháu B còn nhỏ lại đang được chị N trực tiếp nuôi dưỡng hiện cháu mạnh khỏe phát triển bình thường. Chị N là giáo viên có mức thu nhập ổn định còn anh K là lao động tự do thường xuyên đi làm xa nhà nên điều kiện chăm sóc cháu B sẽ gặp nhiều khó khăn. Mặt khác Cháu B có nguyện vọng ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn, vì vậy cần giao cháu B cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5]. Về án phí: Chị Lương Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, các điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị N được ly hôn anh Lương Quang K, hôn nhân chấm dứt từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Lương Gia B, sinh ngày 06/11/2016 cho chị Lương Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Lương Quang K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn anh Lương Quang K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lương Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001371 ngày 08/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh (1);

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh+ huyện (2);
- THADS huyện (1);
- UBND xã C (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu HS.

**Trần Đình Tiến**